

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ
UNIHEALTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2025/CV-UNIHEALTH

V/v: thay đổi thông tin TCB các sản phẩm

Tổ yến chưng nguyên chất

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2025

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số... 1175... ngày 02/9/2025
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng... <i>Đặc biệt</i>
	Sao... Hưng Yên và Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Quốc tế Unihealth;

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 19/08/2025 giữa Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth - Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, Phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên, xin được thu hồi và thay đổi, bổ sung thông tin trong 20 Bản tự công bố sản phẩm, nhằm làm rõ thông tin sản phẩm tới người tiêu dùng (chi tiết trong Phụ lục đính kèm).

Hồ sơ gửi kèm: 20 bản TCB đã thay đổi, bổ sung nội dung thông tin.

Kính đề nghị quý Chi cục giải quyết theo quy định.

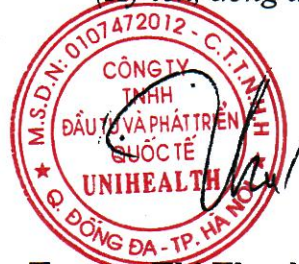
Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

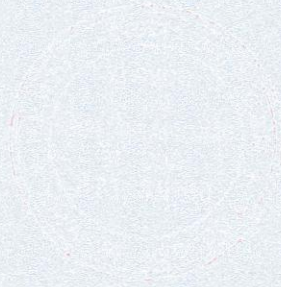
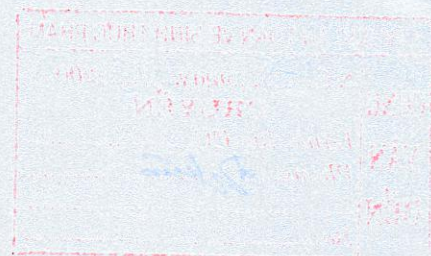
- Như trên;
- Phòng KTCN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)



Trương Thị Thanh Huyền

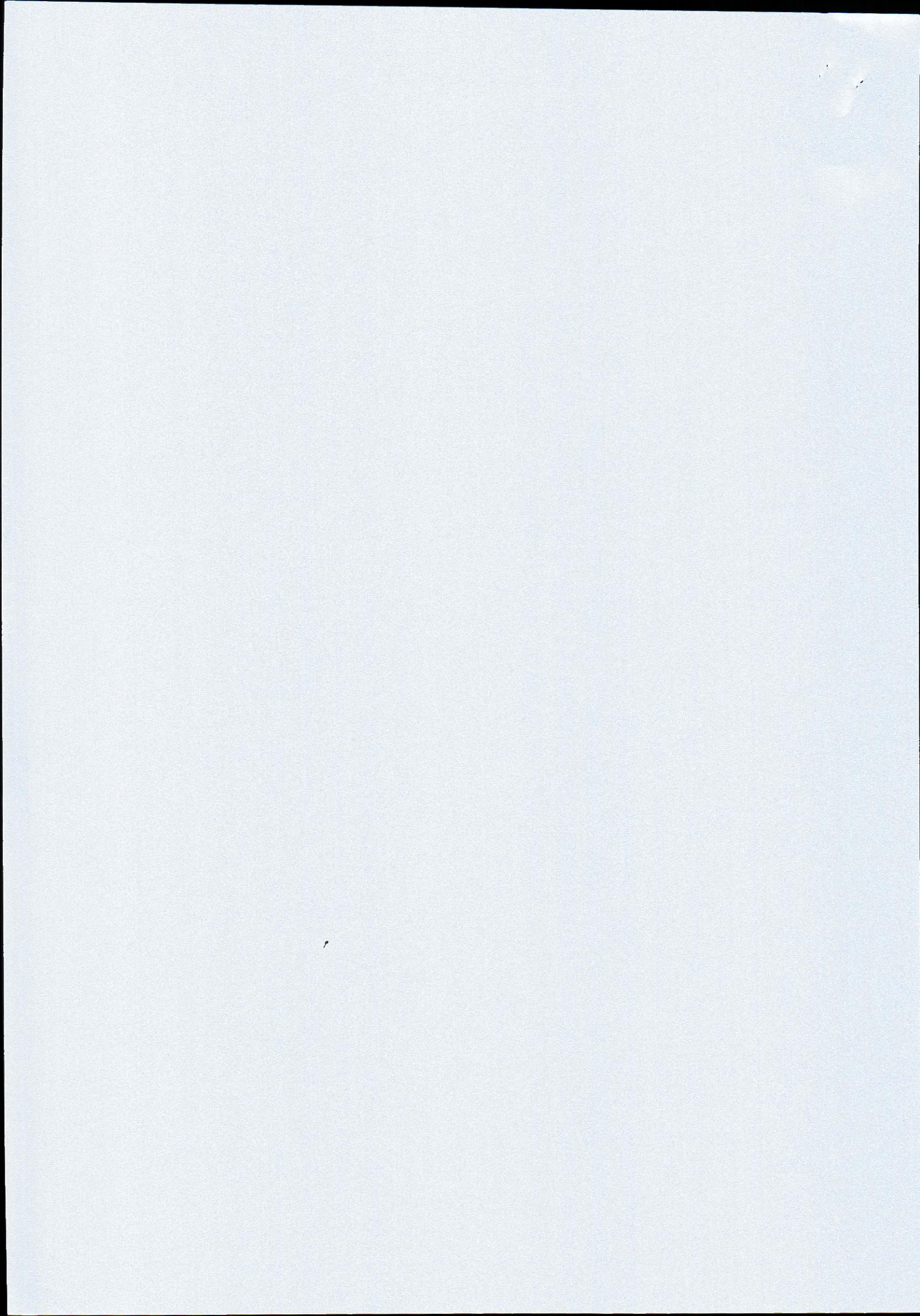


PHỤ LỤC
Thông tin thay đổi, bổ sung trong các Bản tự công bố sản phẩm
(Kèm Công văn số: /2025/CV-UNIHEALTH)

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố	Nội dung trước thay đổi	Nội dung sau thay đổi
1	Cao phẩm Tổ yến chung nguyên chất 5G - Nguyên vị	13/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 18.2- 27.5 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.7-4.1 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.79-2.69 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 40 mg/100g	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g (tương đương tổ yến khô 1040 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.6 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
2	Cao phẩm Tổ yến chung nguyên chất 5G - Gừng	14/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, gừng 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 17.8- 26.8 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.8-4.2 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.54-2.3 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g (tương đương tổ yến khô 1040 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, gừng 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.6 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
3	Cao phẩm Tổ yến chung nguyên chất 5G - Saffron	15/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, saffron 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 17.8- 26.7 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 3.3-4.9 g/100g	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g (tương đương tổ yến khô 1040 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, saffron 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g

QW

			- Chất đạm (Protein): 1.15-1.73 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 40 mg/100g	- Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.6 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
4	Cao phẩm Tổ yến chung nguyên chất 5G - Đồng trùng hạ thảo	16/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, đồng trùng hạ thảo 2%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 17.7- 26.5 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.8-4.3 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.51-2.27 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 40 mg/100g	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g (tương đương tổ yến khô 1040 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, đồng trùng hạ thảo 2%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.6 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
5	Cao phẩm Tổ yến chung nguyên chất 5G - Tam thất	17/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, tam thất 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 16.8- 25.2 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.6-3.8 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.46-2.18 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 40 mg/100g	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 5g (tương đương tổ yến khô 1040 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, tam thất 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.6 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
6	Cao phẩm Tổ yến chung nguyên chất - Nguyên vị	18/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 7g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11.2- 16.8 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.6-4.0 g/100g - Chất đạm (Protein): 0.96-1.44 g/100g	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 7g (tương đương tổ yến khô 1460 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.7 g/100g



7	Cao phẩm Tỏ yến chung nguyên chất - Gừng	19/UNIHEALTH/2025	- Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg <i>Thông tin về sản phẩm:</i> - Thành phần: Nước, tở yến tinh sạch 7g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, gừng 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) <i>Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu:</i> - Năng lượng (Energy): 12.0- 18.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.9-2.9 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.18-1.78 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	- Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g <i>Thông tin về sản phẩm:</i> - Thành phần: Nước, tở yến tinh sạch 7g (tương đương tở yến khô 1460 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, gừng 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) <i>Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu:</i> - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.7 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
8	Cao phẩm Tỏ yến chung nguyên chất - Hồng sâm	20/UNIHEALTH/2025	- Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg <i>Thông tin về sản phẩm:</i> - Thành phần: Nước, tở yến tinh sạch 7g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, hồng sâm 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) <i>Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu:</i> - Năng lượng (Energy): 14.4-21.6 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.5-3.8 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.10-1.66 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	- Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g <i>Thông tin về sản phẩm:</i> - Thành phần: Nước, tở yến tinh sạch 7g (tương đương tở yến khô 1460 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, hồng sâm 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) <i>Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu:</i> - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.7 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
9	Cao phẩm Tỏ yến chung nguyên chất - Saffron	21/UNIHEALTH/2025	- Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg <i>Thông tin về sản phẩm:</i> - Thành phần: Nước, tở yến tinh sạch 7g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, saffron 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) <i>Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu:</i> - Năng lượng (Energy): 8.8-13.2 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.1-3.1 g/100g - Chất đạm (Protein): 0.8-1.2 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g	- Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g <i>Thông tin về sản phẩm:</i> - Thành phần: Nước, tở yến tinh sạch 7g (tương đương tở yến khô 1460 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, saffron 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) <i>Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu:</i> - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.7 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g

10	Cao phẩm Tổ yến chung nguyên chất - Đồng trùng hạ thảo	22/UNIHEALTH/2025	- Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 7g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, đồng trùng hạ thảo 3%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 15.2-22.8 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.5-3.7 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.25-1.87 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	- Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 7g (tương đương tổ yến khô 1460 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, đồng trùng hạ thảo 3%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.7 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
11	Cao phẩm Tổ yến chung nguyên chất - Tam thất	23/UNIHEALTH/2025	- Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 7g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, tam thất 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 19.2-28.8 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 3.9-5.8 - Chất đạm (Protein): 0.95-1.43 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 460 mg/kg	- Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 7g (tương đương tổ yến khô 1460 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, tam thất 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.0 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 0.7 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
12	Thượng phẩm Tổ yến chung nguyên chất - Nguyên vị	24/UNIHEALTH/2025	- Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 13.6-20.4 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.9-2.8 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.58-2.38 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	- Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g (tương đương tổ yến khô 2080 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11-37 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.5 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g

13	Thượng phẩm Tổ yến chung nguyên chất - Gừng	25/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, gừng 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 14.4-21.6 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 3.0-4.5 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.69-2.53 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g (tương đương tổ yến khô 2080 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, gừng 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11-37 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.5 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
14	Thượng phẩm Tổ yến chung nguyên chất - Hồng sâm	26/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, hồng sâm 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 15.2-22.8 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.4-3.7 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.29-1.93 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g (tương đương tổ yến khô 2080 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, hồng sâm 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11-37 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.5 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
15	Thượng phẩm Tổ yến chung nguyên chất - Saffron	27/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, saffron 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 10.4-15.6 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 2.4-3.6 g/100g - Chất đạm (Protein): 0.96-1.44 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g (tương đương tổ yến khô 2080 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, saffron 0.1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11-37 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.5 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g

16	Thương phẩm Tổ yến chưng nguyên chất - Đông trùng hạ thảo	28/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, đông trùng hạ thảo 3%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 29.9-44.2 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 5.14-7.7 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.88-2.82 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g (tương đương tổ yến khô 2080 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, đông trùng hạ thảo 3%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11-37 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.5 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
17	Thương phẩm Tổ yến chưng nguyên chất - Đông trùng (Cordyceps sinensis)	29/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, đông trùng hạ thảo (Cordyceps sinensis) 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 12-18 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.5-2.2 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.57-2.35 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 350 mg/kg	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g (tương đương tổ yến khô 2080 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, đông trùng hạ thảo (Cordyceps sinensis) 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11-37 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.5 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
18	Thương phẩm Tổ yến chưng nguyên chất - Tam thất	30/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, tam thất 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 20.0-30.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 3.78-5.68 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.08-1.62g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 437 mg/kg	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g (tương đương tổ yến khô 2080 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, tam thất 1%, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11-37 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.5 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g

19	Thương phẩm Tổ yến chưng nguyên chất - Nhung hươu	31/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g, nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, gừng, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 19.2-28.8 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 3.8-5.7 g/100g - Chất đạm (Protein): 0.98-1.48 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 5 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 446 mg/kg	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Nước, tổ yến tinh sạch 10g (tương đương tổ yến khô 2080 mg), nước cốt 18 vị thảo mộc, đường phèn, nhung hươu 0.3%, gừng, chất ổn định (418). - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 11-37 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 1.6-6.5 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 6 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g
20	Tổ yến chưng nguyên chất 16G	32/UNIHEALTH/2025	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Tổ yến tinh sạch 16g, nước. - Hạn sử dụng: 9 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 9.6-14.4 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 0.63-0.95 g/100g - Chất đạm (Protein): 1.7-2.6 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường (Sugar): ≤ 1 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 100 mg/kg	Thông tin về sản phẩm: - Thành phần: Tổ yến tinh sạch 16g (tương đương tổ yến khô 3330 mg), nước. - Hạn sử dụng: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất) Các chỉ tiêu chất lượng chi yếu: - Năng lượng (Energy): 9.0-20.0 Kcal/100g - Carbohydrat (Carbohydrate): 0.5-1.2 g/100g - Chất đạm (Protein): ≥ 1.8 g/100g - Chất béo (Fat): ≤ 1 g/100g - Đường tổng (Total sugars): ≤ 1 g/100g - Natri (Sodium): ≤ 50 mg/100g

Thay đổi về địa chỉ (sau sáp nhập địa giới hành chính):

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ UNIHEALTH

- Địa chỉ: Số 19 phố Khám Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa chỉ sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Quốc tế Unihealth, Thôn Ngọc Loan, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên

